TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 119/2022/HSST
Ngày 25/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Hiệp

2. Bà Trần Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 10/3/2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022 đối với :

Bị cáo: **Hoàng Văn Q**, S ngày 13/4/1985.

Nơi cư trú xóm G, xã Hóa Thượng, huyện Đ.H, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Hoàng Quốc B, S năm 1957, con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45 ngày 13/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2019, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường

Nhân thân: Ngày 10/11/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.H, tỉnh TN khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Q định khởi tố vụ án hình sự số 69/CSĐT-HS ngày 10/11/2021 và Q định khởi tố bị can số 89/CSĐT-HS ngày 10/11/2021

Hiện bị cáo đang bị giam trong vụ án khá. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Chị Kiều Thị M, sinh năm 1975. Địa chỉ tổ 09, phường T.D, thành phố TN. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992. Địa chỉ tổ 09, phường T.D, thành phố TN (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/10/2021 Hoàng Văn Q đi đến chợ T.D thuộc tổ 5, phường T.D, thành phố TN, mục đích xem ai có tài sản thì chiếm đoạt. Sau khi vào trong chợ Q quan sát thấy chị Kiều Thị M (sinh năm 1975, trú tại tổ 9, phường T.D, thành phố TN) đang đứng bán hàng thịt bò, nghĩ rằng chị M có xe mô tô để chở thịt ra chợ bán nên Q nảy sinh ý định mượn xe mô tô của chị M rồi chiếm đoạt. Để tạo lòng tin, Q đến gặp chị M đặt vấn đề mua 60kg thịt bò về nhà nấu cỗ, chị M yêu cầu trả tiền trước nên Q xin chị M số tài khoản và nói lát sẽ thanh toán. Tiếp đó Q nhờ chị M đưa đến các hàng bán thịt lợn, giò và rau cạnh nơi chị M bán hàng đặt vấn đề mua hàng của mọi người và nói lát mang đến chỗ chị M bán hàng Q sẽ thanh toán tiền. Sau đó Q nói với chị M, Q đi xem gà để mua, khoảng 30 phút sau Q quay lại hỏi mượn xe mô tô của chị M nói để chở gà ra xe ô tô. Do tin Q nên chị M đưa Q đến quầy bán hàng của con trai là Nguyễn Ngọc Q (sinh năm 1992, trú tại tổ 7, phường T.D, thành phố TN) lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 20B2 – 212.43 của anh Q đưa cho Q mượn. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của chị M, Q điều khiển xe đi đến chợ N, huyện Đ.H, tỉnh TN mở yên xe ra không thấy có giấy tờ và tài sản gì. Lo sợ bị phát hiện nên Q điều khiển xe đi đến quầy bán chè khô của bà Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1966, trú tại xóm Q.T, xã N, huyện Đ.H, tỉnh TN) đặt vấn đề mua 40 kg chè khô với tổng số tiền 7.200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong Q để lại chiếc xe mô tô rồi mang 40 kg chè khô đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 367 ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự thành phố TN, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy E3X9E296023, số khung 3220HY066321, dung tích 110cm, đăng ký lần đầu ngày 22/11/2017, BKS 20B2 – 212.43 có giá trị là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Hoàng Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của quan mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của Hoàng Văn Q phù hợp với các tài liệu Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn trình báo, biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy E3X9E296023, số khung 3220HY066321, dung tích 110cm3, BKS 20B2 212.43, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q quản lý sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị M, anh Q không có yêu cầu đề nghị gì

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSNDTPTN ngày 08/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Hoàng Văn Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Do đã thu hồi được tài sản chị M và anh Q không có yêu cầu phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy E3X9E296023, số khung 3220HY066321, dung tích 110cm3, BKS 20B2 212.43, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q quản lý sử dụng.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, các Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là bà Kiều Thị M; bà M đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử Q định tiến hành xét xử.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/10/2021 Hoàng Văn Q đi đến chợ T.D thuộc tổ 5, phường T.D, thành phố TN, gặp chị Kiều Thị M đặt vấn đề mua 60 kg thịt bò. Sau đó nói dối chị M cho mượn xe mô tô để chở hàng ra xe ô tô, tin lời Q chị M đã lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 20B2 – 212.43 có giá trị 10.000.000đ của con trai là Nguyễn Ngọc Q giao cho Q. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của chị M, Q đi đến chợ Nam Hòa thuộc xóm Quang Trung, xã Nam Hòa, huyện Đ.H, tỉnh TN cầm cố lấy 40kg chè khô rồi mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

[3]. Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối như: Đến chợ T.D để tìm tài sản chiếm đoạt, khi đến chợ thì thấy quầy hàng bán thịt bò của chị Kiều Thị M, bị cáo không có ý định mua nhưng để tạo niềm tin nên đã giả vờ đặt vấn đề mua thịt bò và mượn xe mô tô để chở hàng ra xe ô tô. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của chị M, Q đi đến chợ N thuộc xóm Q.T, xã N, huyện Đ.H, tỉnh TN cầm cố lấy 40kg chè khô rồi mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và gây bức xúc trong nhân dân dân. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà là phù hợp

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về nhân thân: Ngày 10/11/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.H, tỉnh TN khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Q định khởi tố vụ án hình sự số 69 và Q định khởi tố bị can số 89 ngày 10/11/2021.

5.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2016/HSST ngày 13/6/2016 Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2019, phần dân sự chưa bồi thường khi phạm tội mới bị cáo chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

5.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6]. Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy E3X9E296023, số khung 3220HY066321, dung tích 110cm3, BKS 20B2 212.43, Cơ điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q quản lý sử dụng

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải Q xong, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính đáng lẽ bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai khai không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi chiếm đoạt 40kg chè của bà Nguyễn Thị P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.H đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được giải Q trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy E3X9E296023, số khung 3220HY066321, dung tích 110cm3, BKS 20B2 212.43, Cơ điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q quản lý sử dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải Q xong.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ